

Số: 42/2022/QĐST- DS

*T, ngày 16 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H , sinh năm 1957

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh T

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về việc trả nợ: Bà Nguyễn Thị T trả nợ cho bà Trịnh Thị H số tiền nợ gốc còn lại là: 176.000.000đ (*Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng*). Bà Hợp không yêu cầu lãi xuất.

\* Về án phí: Các bên thống nhất thoả thuận: Bà Trịnh Thị H chịu toàn bộ án phí DSST là 4.400.000đ (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0014407 ngày 30/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Bà Trịnh Thị H được nhận lại 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Hằng***